

Bản án số: **06/2025/HS-ST**

Ngày 15 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST - HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thế B**, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nay là thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa; số Căn cước công dân: 038093020179; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H và bà Đinh Thị H1, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2025 đến ngày 08/5/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Nông Cống (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Gia D**, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nay là thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa; số Căn cước công dân: 038060009913; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Gia H2 và bà Lê Thị T1 (đã chết), có vợ là Đặng Thị P (đã ly hôn) và có 3 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2006/HSST ngày 10/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2025 đến ngày 08/5/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Nông Cống (có mặt).

- Bị hại:

+ Bà Lê Thị Th, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nay là thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Lê Thanh U, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện C, Thanh Hóa nay là thôn S, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/4/2025, Nguyễn Thế B, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã K, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa) đến nhà Lê Gia D, sinh năm 1960, ở cùng thôn để rủ D đi trộm chó, D đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 36B6 - 636.78 chở theo D ngồi sau cầm 01 dây thòng lọng, 01 bao tải đi trên các tuyến đường quanh xã K, huyện C (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) nhằm tìm kiếm chó của người dân không có ai trông coi để trộm cắp. B và D thống nhất với nhau trong khi lái xe nếu B nhìn thấy chó trên đường thì đá chân vào chân D để ra hiệu cho D quan sát hướng đứng của con chó, đồng thời B điều khiển xe mô tô lại gần, D sẽ sử dụng dây thòng lọng để bắt chó. Trong đêm ngày 27, rạng sáng ngày 28 tháng 4 năm 2025, D và B thực hiện liên tiếp hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/4/2025, khi điều khiển xe mô tô đi đến ngõ 04 thôn S, xã K, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn S, xã T, tỉnh Thanh Hóa), B và D quan sát thấy 01 con chó cỏ màu lông vàng đang đứng trên đường, B điều khiển xe máy tiến lại gần, D ngồi sau xe dùng dây thòng lọng bắt con chó và kéo lên xe cho vào bao tải, sau đó cả hai mang chó về xích lại bằng dây và cất giấu tại chuồng nuôi lợn cũ của nhà D và tiếp tục đi trộm cắp chó.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 28/4/2025, khi đến đoạn đường thuộc làng S1, thôn L, xã K, huyện C (nay là thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa), B và D thấy 01 con chó cỏ, màu lông vàng, đang đứng trước cửa nhà ông Nguyễn Đình T1, B điều khiển xe máy tiến lại gần, D ngồi sau xe dùng dây thòng lọng bắt con chó, kéo lên xe cho vào bao tải. Sau đó mang chó về xích lại và tiếp tục

cất giấu tại chuồng nuôi lợn cũ của nhà D. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 28/4/2025 khi cả hai vừa mang con chó thứ hai về nhà D cất giấu thì bị Công an xã K phát hiện, bắt giữ.

Sáng ngày 28/4/2025 bà Lê Thị Th, sinh năm 1973 ở thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa và ông Lê Thanh U, sinh năm 1969, ở thôn S, xã T, tỉnh Thanh Hóa phát hiện bị mất trộm tài sản là hai con chó màu lông vàng nên đến Công an xã K, huyện C để báo cáo sự việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL - ĐGTS ngày 07/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nông Công kết luận:

- Giá trị con chó cỏ, màu vàng, nặng 19kg là 1.377.500đ (Một triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Giá trị con chó cỏ, màu vàng, nặng 13kg là 942.500đ (Chín trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Tổng giá trị của hai con chó cỏ tại thời điểm định giá là 2.320.000đ (Hai triệu ba trăm hai mươi đồng).

Quá trình điều tra Nguyễn Thế B và Lê Gia D đều khai nhận ngoài hai lần trộm cắp tài sản trên, các bị can còn cùng nhau thực hiện 08 vụ trộm chó trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2024, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 6/2024, trộm cắp một con chó cỏ màu vàng ở đoạn đường nhựa gần chợ t2, xã T, huyện C.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 7/2024, trộm cắp một con chó cỏ màu đen ở thôn Tân Cầu, xã K nặng khoảng 09kg.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ 30 phút, không nhớ ngày cụ thể, vào giữa tháng 7/2024, trộm cắp 01 con chó cỏ màu vàng ở thôn C1, xã K, huyện C nặng khoảng 14kg.

Lần thứ tư: Khoảng 01 giờ sáng ngày cuối tháng 7/2024, trộm cắp 01 con chó có màu trắng ở khu vực Đá, xã P, huyện C.

Lần thứ năm: Khoảng 02 giờ sáng ngày cuối tháng 7/2024, trộm cắp 01 con chó cỏ màu vàng tại bãi bóng xã TT, huyện C.

Lần thứ sáu: Khoảng 12 giờ đêm ngày cuối tháng 7/2024, trộm cắp một con chó cỏ màu xám ở bãi bóng xã TT, huyện C, nặng 09 kg.

Lần thứ bảy: Khoảng 01 giờ sáng ngày 05/9/2024, trộm cắp một con chó cảnh màu trắng - đen, đáng lùn, khoảng 04kg.

Lần thứ tám: Khoảng 01 giờ sáng ngày 10/9/2024, trộm cắp một con chó màu vàng - đen ở bờ hồ thôn S, xã K, nặng 9,2kg.

Ngày 02/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Thông báo số A3240/TB - VPCQCSĐT về việc tìm kiếm bị hại, thông báo rộng rãi đến quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện C. Tuy nhiên, không

có bị hại, người liên quan hoặc đơn vị nào báo cáo, cung cấp thông tin có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản trước đó của Nguyễn Thế B và Lê Gia D, nên không xác định được đặc điểm, nguồn gốc, giá trị của các con chó nêu trên, do đó chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với 08 lần trộm cắp tài sản theo lời khai của Nguyễn Thế B và Lê Gia D. Ngoài ra, các bị cáo còn khai báo trong 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trước đó, ngoài làm thịt ăn thì con chó trộm cắp được ở lần thứ ba vào giữa tháng 7/2024 đã được bán cho quán thịt chó ở xã Đ, huyện S1, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành xác minh tại quán thịt chó nhà anh Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị T3 (ở thôn Q1, xã Đ, huyện S1), anh T2 và chị T3 khai báo không quen biết với B và D, đồng thời không mua chó của B và D lần nào. Đối với lần trộm chó thứ năm và thứ sáu, các bị cáo khai nhận đã bán cho anh Trần Văn M (sinh năm 1968, chủ quán thịt chó ở Tiểu khu Đ1, thị trấn C), tuy nhiên khi đến bán chó thì D nói với anh M là chó của nhà, do thường xuyên đuổi gà nên muốn bán. Anh M không biết hai con chó đã mua là do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

* Vật chứng vụ án:

- 01 Con chó cỏ, màu vàng, nặng 13kg đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị Th.

- 01 Con chó cỏ, màu vàng, nặng 19kg đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Thanh U.

- 01 Đầu dây thòng lọng có tổng chiều dài 170cm, cán bằng kim loại cứng dài 90cm, đầu dây thòng lọng bằng thép dẻo bọc nhựa dài 80cm;

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 36B6- 636.78 đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa bảo quản, chờ xử lý.

* Về yêu cầu bồi thường dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bà Lê Thị Th và ông Lê Thanh U đã nhận lại tài sản của mình nên không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSKV2 ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Thế B và Lê Gia D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thế B và Lê Gia D về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thế B. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thế B mức án từ 7 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/4/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lê Gia D. Đề nghị xử phạt Lê Gia D mức án tù 7 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét; gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông Lê Thanh U, ông U không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét; về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 36B4 - 636.78; đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) dây thòng lọng có tổng chiều dài 170cm, cán bằng kim loại cứng dài 90cm, đầu dây thòng lọng bằng thép dẻo bọc nhựa dài 80cm; về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Gia D là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào đêm ngày 27/4/2025, rạng sáng ngày 28/4/2025 tại xã K, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Thế B và Lê Gia D đã liên tiếp thực hiện 2 hành vi trộm cắp tài sản là 02 con chó với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.320.000đ (Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế B và Lê Gia D đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế B và Lê Gia D điều khiển xe máy đi xung quanh khu vực xã K và các xã lân cận nhằm tìm kiếm chó của người dân không có ai trông coi để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, gây bức xúc, phẫn nộ và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất đồng phạm: Là hình thức đồng phạm giản đơn. Bị cáo B là người khởi xướng, rủ bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp, điều khiển xe chở D và ra hiệu cho D quan sát hướng đứng của chó, đồng thời điều khiển xe mô tô lại gần để D dùng dây thòng lọng bắt chó, phương tiện và công cụ phạm tội là của 2 bị cáo, khi trộm cắp được chó thì cả 2 bị cáo đem về xích tại chuồng nuôi lợn cũ nhà bị cáo D. Do đó, vai trò của bị cáo B cao hơn vai trò của bị cáo D.

[5]. Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo B còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo B không có tiền án, tiền sự nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu, làm gì. Năm 2022 bị Công an xã K đưa vào diện Thanh thiếu niên hư, tuy nhiên đến năm 2024 đã được đưa ra do quá độ tuổi quy định. Bị cáo D là người có nhân thân xấu, năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Quá trình điều tra bị cáo B và bị cáo D đều khai nhận ngoài hai lần trộm cắp tài sản trên, các bị cáo còn cùng nhau thực hiện 08 vụ trộm chó trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Thông báo số A3240/TB - VPCQCSĐT ngày 02/6/2025 về việc tìm kiếm bị hại, thông báo rộng rãi đến quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện Nông Cống. Tuy nhiên, không có bị hại, người liên quan hoặc đơn vị nào báo cáo, cung cấp thông tin có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản trước đó của Nguyễn Thế B

và Lê Gia D nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với 08 lần trộm cắp tài sản theo lời khai của Nguyễn Thế B và Lê Gia D.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự; gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông Lê Thanh U, ông U không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 36B4 - 636.78 là phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) dây thòng lọng có tổng chiều dài 170cm, cán bằng kim loại cứng dài 90cm, đầu dây thòng lọng bằng thép dẻo bọc nhựa dài 80cm là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Gia D là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế B và Lê Gia D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS đối với cả 2 bị cáo Nguyễn Thế B và Lê Gia D; áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thế B:

- Xử phạt: Nguyễn Thế B 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/4/2025.

- Xử phạt: Lê Gia D 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/4/2025.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 36B4 - 636.78.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) dây thông lọng có tổng chiều dài 170cm, cán bằng kim loại cứng dài 90cm, đầu dây thông lọng bằng thép dẻo bọc nhựa dài 80cm.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa lập ngày 18/7/2025.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo Nguyễn Thế B), điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo Lê Gia D) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thế B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lê Gia D.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt các bị hại. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Hà

